# Tiết 97-98-99

# BÀI 32: ĐIỂM VÀ ĐƯỜNG THẲNG

# Thời gian thực hiện: 3 tiết

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ/ yêu cầu cần đạt**

Nhận biết được các khái niệm, quan hệ cơ bản giữa điểm và đường thẳng:

- Điểm thuộc và không thuộc đường thẳng; tiên để về đường thẳng đi qua hai điểm

phân biệt.

- Ba điểm thẳng hàng.

- Hai đường thẳng song song, cắt nhau, trùng nhau.

**2. Kĩ năng và năng lực**

**a. Kĩ năng:**

- Nhận biết các quan hệ: điểm thuộc đường thẳn: đường thẳng đi qua hai điểm phân biệt, ba điểm thẳng hàng

- Nhận biết hai đường thẳng cắt nhau, hai đường thẳng song song

- Giải các bài toán thực tiễn có liên quan

**b. Năng lực:**

- Năng lực chung: Năng lực tư duy và lập luận toán học; năng lực mô hình hóa toán học; năng lực giải quyết vấn đề toán học; năng lực giao tiếp toán học; năng lực sử dụng công cụ, phương tiện học toán

- Năng lực riêng:

+ Diễn đạt được (bằng ngôn ngữ, kí hiệu) các khái niệm, quan hệ cơ bản nêu trên.

+ Sử dụng được dụng cụ học tập và các phương tiện thích hợp để:

* Vẽ được: đường thẳng đi qua hai điểm phân biệt; hai đường thẳng cắt nhau và xác định giao điểm của chúng; hai đường thẳng song song.
* Làm được: kiểm tra tính song song của hai đường thẳng đã vẽ trên giấy; kiểm tra sự thẳng hàng của các điểm (hay cột, cây, ..) đã cho.

**3. Phẩm chất**

- Rèn luyện thói quen tự học, ý thức hoàn thành nhiệm vụ học tập, bồi dưỡng hứng thú học tập cho HS.

- Rèn luyện thói quen tìm tòi, quan sát và khám phá kiến thức mới.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với giáo viên:**

- Sưu tầm những hình ảnh thực tế, minh hoạ các quan hệ giữa điểm và đường thẳng (tranh ảnh, sách báo hoặc trên mạng Internet).

- Máy chiếu (nếu có).

- Các dụng cụ vẽ hình trên bảng: thước, compa, ê ke.

**2. Đối với học sinh:** Ngoài các đồ dùng học tập mang thường xuyên, cần chuẩn bị giấy trắng khổ A4 (để vẽ hình), đây mềm hay bút laser (laze) (để kiểm tra tính thẳng hàng).

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

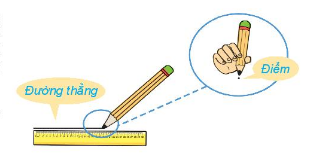
**a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.

**b. Nội dung:** GV trình bày vấn đề, HS trả lời câu hỏi

**c. Sản phẩm học tập:** HS lắng nghe và tiếp thu kiến thức

**d. Tổ chức thực hiện:**

*Gv trình bày vấn đề*: *Với bút chì và thước thằng, em có thể vẽ được một vạch thẳng. Đó lá hình ảnh của một đường thẳng. Mỗi dấu chấm nhỏ từ đầu bút chỉ là hình ảnh của một điểm. Ta nói đường thẳng đó được tạo nên từ các điểm như vậy. Đối với những điểm và đường thẳng tùy ý, mối quan hệ giữa chúng là như thế nào? Chúng ta cùng tìm hiểu bài hôm nay.*



**B.** **HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**Hoạt động 1: Điểm thuộc, không thuộc đường thẳng**

**a. Mục tiêu**:

- Hiểu được cách dùng các chữ cái để kí hiệu điểm, đường thẳng

- Hình dung được điểm thuộc và không thuộc đường thẳng

- Biết các cách phát biểu và kí hiệu điểm thuộc hau không thuộc đường thẳng, điểm nằm trên đường thẳng hay đường thẳng đi qua điểm.

**b. Nội dung:** Đọc thông tin sgk, nghe giáo viên hướng dẫn, học sinh thảo luận, trao đổi.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV chiếu các hình ảnh và nhắc lại khái niệm cơ bản là điểm và đường  - GV phân tích vị trí điểm M, N đối với đường thẳng d trong Hình 8.1. Viết các phát biểu bằng lời và ghi kí hiệu.  - Yêu cầu hs đọc và trả lời các câu hỏi sgk  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  + HS tiếp nhận nhiệm vụ, trao đổi, thảo luận.  + GV quan sát HS hoạt động, hỗ trợ khi HS cần  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  + GV gọi HS đứng tại chỗ trả lời câu hỏi.  + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  + GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới | **- Câu hỏi 1 :**  + Những điểm thuộc đường thẳng d là : A,B  + Những điểm không  thuộc đường thẳng d là: C  - HĐ1: Ta thấy chỉ có thể vẽ được đúng một đường thẳng đi qua hai điểm phân biệt A,B.  - Câu hỏi 2: Trong hình 8.4 có 3 đường thẳng , đó là những đường thẳng: AB, AC, BC. |

**Hoạt động 2: Ba điểm thẳng hàng**

**a. Mục tiêu**: Nhận biết được 3 điểm thẳng hàng và 3 điểm không thẳng hàng

**b. Nội dung:** Đọc thông tin sgk, nghe giáo viên hướng dẫn, học sinh thảo luận, trao đổi.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV hỏi hs qua hai điểm phân biệt có một và chỉ một đường thẳng đi qua, vậy khi nào thì qua ba điểm phân biệt cũng có một đường thẳng đi qua.  - Tìm tòi, khám phá: GV giải thích rằng ánh sáng từ ngon nến truyền đến mắt người theo đường thẳng, khi mắt người nhìn thấy ngọn nến thì ở giữa mắt và ngọn nến không có vật cản nào cản trở do vậy các lỗ hổng phải cùng nhau nằm trên đường thẳng.  - Yêu cầu hs trả lời CH1, LT1, Vận dụng  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  + HS tiếp nhận nhiệm vụ, trao đổi, thảo luận.  + GV quan sát HS hoạt động, hỗ trợ khi HS cần  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  + GV gọi HS đứng tại chỗ trả lời câu hỏi.  + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  + GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới | - HĐ2: Các lỗ hổng có cùng nằm trên một đường thẳng .  - CH3: Bộ ba điểm thẳng hàng : A,B,C và D,B,E.  - LT1:  a. A,B,C có thẳng hàng.  b.M,N,P không thẳng hàng.  - Vận dụng 1:  Hai cái cọc đóng hai vị trí đã chọn được coi là 2 điểm phân biệt, sợi dây căng qua hai cọc là đường thẳng đi qua 2 điểm dựa vào sợi dây đã căng  vẽ vạch vôi để giúp vẽ vạch vôi theo đường thẳng |

**Hoạt động 3: Hai đường thẳng song song, cắt nhau, trùng nhau**

**a. Mục tiêu**:

- Nhận biết được hai đường thẳng cắt nhau, song song và trùng nhau

- Vẽ được các đường thẳng đi qua hai điểm phân biệt bằng thước kẻ hoặc ê ke

- Giúp hs hiểu sâu sắc thêm về quan hệ thẳng hàng của ba điểm, quan hệ cắt nhau và quan hệ song song của hai đường thẳng

**b. Nội dung:** Đọc thông tin sgk, nghe giáo viên hướng dẫn, học sinh thảo luận, trao đổi.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV tổ chức và hướng dẫn HS phát biểu trả lời từng hoạt động, câu hỏi  - GV cho hs tự đọc hoặc cho hs quan sát hình trên máy chiếu rồi chỉ ra số điểm chung của hai đường thẳng trong mỗi trường hợp  - Thử thách: GV có thể cho hs làm tại lớp và gợi ‎ để mọi HS đều có thể giải được.  - LT2: Gv vẽ mẫu trên bảng và yêu cầu HS làm theo. HS kiểm tra bài chéo của nhau  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  + HS tiếp nhận nhiệm vụ, trao đổi, thảo luận.  + GV quan sát HS hoạt động, hỗ trợ khi HS cần  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  + GV gọi HS đứng tại chỗ trả lời câu hỏi.  + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  + GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới | **- HĐ3:**  a. Hai thanh ray đường tàu hình (h.8.9) không có điểm chung.  Description: [Kết nối tri thức và cuộc sống] Giải toán 6 bài 32 : Điểm và đườn thẳng.  b.Hai con đường (h.8.9b) có điểm chung.    **- HĐ4:** Hai đường thẳng phân biệt không thể có nhiều hơn một điểm chung.  **- Câu hỏi 4:**  Một số hình ảnh 2 đường thẳng song song trong thực tế là: hai thanh lan can cầu thang bộ , hai thanh ray đường tàu.....  Một số hình ảnh 2 đường thẳng cắt nhau  trong thực tế là: hai lưỡi cắt của chiếc kéo ,....  **- LT2:**  a. Những đường thẳng đi qua hai trong ba điểm A,B,C là AB,AC,BC.  b.Ta có : AB cắt AC tại A; AB cắt BC tại B; BC cắt AC tại C.  - Thử thách nhỏ:  Ta chọn vị trí điểm C trên đường thẳng d sao cho ba điểm A,B,C cùng thuộc một đường thẳng thì ba điểm A,B,C thẳng hàng . Khi ba điểm A,B,C không cùng thuộc bất kì đường thẳng nào thì không tìm được điểm C để ba điểm A,B,C thẳng hàng. |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học thông qua bài tập

**b. Nội dung:** Nghe giáo viên hướng dẫn, học sinh thảo luận, trao đổi.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của học sinh

**d. Tổ chức thực hiện:**

*- GV yêu cầu HS trả lời các câu hỏi:* HS làm 8.1, 8.2, 8.3

**-** *HS tiếp nhận nhiệm vụ, đưa ra câu trả lời:*

|  |  |
| --- | --- |
| **Câu 8.1:**  Quan sát hình 8.11:    a.Giao điểm của hai đường thẳng a và b là những điểm nào?  b.Điểm A thuộc đường thẳng nào và không thuộc đường thẳng nào? Hãy trả lời câu hỏi bằng câu diễn đạt và bằng kí hiệu .  **Câu 8.2:**Xem hình 8.12 và trả lời:    a.Có bao nhiêu bộ ba điểm thẳng hàng?  b.Hãy nêu ít nhất hai bộ ba điểm không thẳng hàng.  c. Bốn điểm A, B, C và S có thẳng hàng không?  **Câu 8.3:**Cho bốn điểm A,B,C và D như hình vẽ dưới đây.    *Hãy nêu tất cả các bộ ba điểm thẳng hàng* | **Câu 8.1:**  a. Giao điểm của hai đường thẳng a và b là điểm P  b. Điểm A thuộc đường thẳng a và không thuộc đường thẳng b.  Kí hiệu A ∈a ; A ∉ b.  **Câu 8.2:**  a.Có 1 bộ ba điểm thẳng hàng là :A,B,C.  b. Hai bộ điểm không thẳng hàng là : S,A,B và S,B,C.....  c. Bốn điểm A,B,C,S không thẳng hàng.  **Câu 8.3:**  Các bộ ba điểm thẳng hàng là :  A,B,C và A,C,D và B,C,D và A,B,D |

*-**GV nhận xét, đánh giá và chuẩn kiến thức.*

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học thông qua bài tập

**b. Nội dung:** Nghe giáo viên hướng dẫn, học sinh thảo luận, trao đổi.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của học sinh

**d. Tổ chức thực hiện:**

*- GV yêu cầu HS trả lời các câu hỏi:*

**-** *HS tiếp nhận nhiệm vụ, đưa ra câu trả lời:*

|  |  |
| --- | --- |
| **Câu 8.4 :**  Hình 8.13 mô tả 4 đường thẳng và 5 điểm có tên A,B,C,D và E,trong đó ta chỉ biết vj trí cảu điểm A.Hãy điền tên của các điểm còn lại, biết rằng :  1. D nằm trên 3 trong 4 đường thẳng  2. Ba điểm A,B,C thẳng hàng  3. Ba điểm B,D,E thẳng hàng.  **Câu 8.5:**Hãy liệt kê các cặp đường thẳng song song trong hình sau | **Câu 8.4 :**  Description: [Kết nối tri thức và cuộc sống] Giải toán 6 bài 32 : Điểm và đường thẳng.  **Câu 8.5:**  Những cặp đường thẳng song song trong hình là :  EF// BD ,EF//DC,EF//BC,  DE//AF,DE//BF,DE//BA,  DF//AE,DF//CE,DF//AC. |

*-**GV nhận xét, đánh giá và chuẩn kiến thức.*

**IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức đánh giá** | **Phương pháp đánh giá** | **Công cụ đánh giá** | **Ghi chú** |
| Sự tích cực, chủ động của HS trong quá trình tham gia các hoạt động học tập | Vấn đáp, kiểm tra miệng | Phiếu quan sát trong giờ học |  |
| Sự hứng thú, tự tin khi tham gia bài học | Kiểm tra viết | Thang đo, bảng kiểm |  |
| Thông qua nhiệm vụ học tập, rèn luyện nhóm, hoạt động tập thể,… | Kiểm tra thực hành | Hồ sơ học tập, phiếu học tập, các loại câu hỏi vấn đáp |  |

**V. HỒ SƠ DẠY HỌC** *(Đính kèm các phiếu học tập/bảng kiểm....)*